

# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## Phụ lục VI

### PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### PHẦN A. PHÂN CẤP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

##### I. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập (3.000310)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Lý do: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15), hiện nay thủ tục hành chính này đã phân cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện giống với thủ tục Thành lập hoặc cho phép thành lập mới phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (1.012977)

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 98, 99 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động trở lại (1.012979)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 101 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập của Thủ tướng Chính phủ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) (1.012981).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Lý do: Hiện nay thủ tục hành chính này phân cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo với đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện giống thủ tục Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) (1.012982).

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 103 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng (mã số 2.001686)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Thủ tục hành chính này có đối tượng thực hiện, thẩm quyền giải quyết, hồ sơ đồng với thủ tục giải thể phân hiệu trường cao đẳng giống với thủ tục Giải thể phân hiệu trường cao đẳng.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 11, Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM, PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000478)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính. Đối tượng phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo thủ tục hành chính thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước.

Lý do: Nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 36, Điều 37 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm đ khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 35, khoản 4 Điều 38, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000681)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 50 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000471)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính và thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động giáo dục theo thủ tục “Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam”, theo hướng coi đây là trường hợp cấp phép khi có thay đổi nội dung hoạt động.

Lý do: Việc bổ sung, điều chỉnh nội dung quyết định cho phép hoạt động giáo dục (như ngành đào tạo, quy mô đào tạo, địa điểm hoạt động, chương trình đào tạo...) là sự thay đổi về điều kiện và phạm vi hoạt động giáo dục. Do đó, thực hiện theo cùng quy trình với thủ tục “Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam” thay vì quy định thành một thủ tục hành chính độc lập.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000466);

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính thành, tích hợp với thủ tục “Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” và đổi tên thành “Chấm dứt hoạt động phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam”.

Lý do: Nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 51 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm a, điểm b, điểm c khoản 30 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Thủ tục hành chính 5: Cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (1.005293); Thủ tục hành chính 6: Cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000177); Thủ tục hành chính 7: Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000174); Thủ tục hành chính 8: Đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000367); Thủ tục hành chính 9: Giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (2.000170);

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính này; việc hoạt động thành lập, chia, tách, sáp nhập, đổi tên, giải thể và chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo các thủ tục hành chính tương ứng áp dụng chung đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước.

Lý do: Bảo đảm tính thống nhất với việc tái cấu trúc ngành, nghề, Các thủ tục đối với của cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài về cơ bản có cùng nội hàm quản lý với các thủ tục tương ứng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước, do đó, có thể quy định chung 1 khung thủ tục hành chính thống nhất.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Thủ tục hành chính 10: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học (1.000179).

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh về liên kết giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi mục II, Nghị định 86/2018/NĐ-CP; Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định 143/2025/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

### **III. HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI**

1. Thủ tục hành chính 1: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (1.001127); Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục (1.000179); Thủ tục hành chính 3: Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường cao đẳng (1.010926); Thủ tục hành chính 4: Phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (2.000562).

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính.

Lý do: Đề xuất bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện về liên kết giáo dục, đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung chương II Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định 124/2024/NĐ-CP; Nghị định 15/2019/NĐ-CP; Nghị định 24/2022/NĐ-CP; Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định 143/2025/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 5: Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết (2.000683)

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Đề xuất bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện về kiên kết giáo dục, đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 13 Nghị định 86/2018/NĐ-CP. Bãi bỏ thành phần hs quy định tại Nghị định 143/2025/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.012984); Thủ tục hành chính 2: Đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.001948); Thủ tục hành chính 3: Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục) (2.001964); Thủ tục hành chính 4: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.005020); Thủ tục hành chính 5: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại (1.005016); Thủ tục hành chính 6: Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.010024); Thủ tục hành chính 7: Gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.012985).

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính.

Lý do: Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá độc lập dựa trên bộ tiêu chuẩn chuyên môn, không trực tiếp cung ứng dịch vụ giáo dục hay đào tạo tạo ra sản phẩm giáo dục. Các điều kiện kinh doanh hiện nay (đội ngũ kiểm định viên, quy trình đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng, năng lực tổ chức...) về bản chất là tiêu chuẩn hành nghề, tiêu chuẩn chuyên môn kỹ thuật và được điều chỉnh trong hệ thống tiêu chuẩn kiểm định, đánh giá ngoài, điều kiện hành nghề của kiểm định viên. Do đó, không cần thiết duy trì dưới hình thức điều kiện đầu tư kinh doanh gắn với thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 106, 107, Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 111 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Điều 9 Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Thủ tục hành chính 8: Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (1.012986); Thủ tục hành chính 9: Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (1.012987)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Lý do: Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài là tổ chức đã được thành lập hợp pháp tại nước ngoài, hoạt động trên cơ sở uy tín, xếp hạng và mạng lưới công nhận lẫn nhau; do đó, việc công nhận tổ chức chỉ là bước trung gian, không quyết định trực tiếp đến chất lượng đầu ra, có thể chuyển toàn bộ hoạt động kiểm định sang cơ chế quản lý bằng tiêu chuẩn và hậu kiểm.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 10: Cấp thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (1.001955); Thủ tục hành chính 11: Cấp lại thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (1.001951)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Lý do: Đề xuất bãi bỏ ngành nghề kinh doanh. Việc cấp thẻ kiểm định viên là kết quả công nhận năng lực chuyên môn của cá nhân, không phải là hoạt động cấp phép kinh doanh hay điều kiện gia nhập thị trường. Thủ tục “cấp thẻ” và “cấp lại thẻ” chủ yếu mang tính hành chính hóa kết quả. Các thủ tục này không gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13, 15 Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **V. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (2.001974); Thủ tục hành chính 2: Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (2.001977); Thủ tục hành chính 3: Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (2.001969); Thủ tục hành chính 4: Giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (2.001970) Thủ tục hành chính 5: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm (1.012983).

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ nhóm 05 thủ tục hành chính liên quan đến trường cao đẳng sư phạm.

Lý do: Khoản 15 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 52 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 không phân tách riêng trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng mà gộp chung cao đẳng sư phạm cùng với trường cao đẳng (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2026). Các thủ tục áp dụng đối với trường cao đẳng sư phạm (thành lập, cho phép hoạt động, tổ chức lại, giải thể,...) về cơ bản có cùng trình tự, hồ sơ, thẩm quyền giải quyết với các thủ tục tương ứng đối với trường cao đẳng chỉ khác ở yêu cầu đặc thù về ngành, chương trình đào tạo giáo viên. Việc quy định chung

trong cùng một nhóm thủ tục hành chính bảo đảm thống nhất về loại hình và cách thức quản lý; giảm số lượng thủ tục hành chính, tránh trùng lặp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 87, khoản 4 Điều 89, điểm c khoản 3 Điều 90, Điều 92, Điều 93 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 6: Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.000145)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: việc thành lập trường cao đẳng, dù hoạt động theo mô hình vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận, đều có cùng bản chất pháp lý, cùng trình tự, hồ sơ, cấp giải quyết với thủ tục thành lập trường cao đẳng tư thực. Do đó, không cần thiết phải quy định một thủ tục hành chính riêng, việc quy định chung trong 1 thủ tục hành chính thống nhất giúp giảm số lượng thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất trong quản lý.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung nội dung này trong nhóm thủ tục hành chính liên quan đến trường cao đẳng quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 125/2024/NĐ-CP (do nội dung này Nghị định số 95/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp không quy định chi tiết).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 7: Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.000145)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Đề phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật GDNN số 124/2025/QH15: “4. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền thành lập, cấp phép hoạt động, dừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, giải thể phân hiệu; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11, Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.



5. Thủ tục hành chính 8: Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng (1.000249)

a) Nội dung cắt giảm:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Bãi bỏ thủ tục hành chính và thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động theo thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng” theo hướng coi đây là trường hợp cấp phép khi có thay đổi nội dung hoạt động. Việc bổ sung hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là sự thay đổi về điều kiện và phạm vi hoạt động giáo dục. Do đó, thực hiện theo cùng quy trình với thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng” thay vì quy định thành một thủ tục hành chính độc lập.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Điều 18; 19; 20 Nghị định 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8,9 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và khoản 14, 15, 16 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **VI. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi nguyên nhân bị đình chỉ được khắc phục (1.000293); Thủ tục hành chính 2: Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000291)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Khi hết thời hạn đình chỉ, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được tự động hoạt động trở lại sau khi đã hoàn thành việc khắc phục vi phạm; Có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả khắc phục đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát theo cơ chế hậu kiểm; trường hợp phát hiện chưa khắc phục đầy đủ thì xử lý theo quy định. Ngoài ra, việc thu hồi Giấy chứng nhận được thực hiện như một biện pháp quản lý nhà nước, không thiết kế thành thủ tục hành chính độc lập.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản H.II, mục 1 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Khoản 4 Điều 9, Điều 10 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 3: Cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000166)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp” được quy định là một thủ tục hành chính do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thực hiện. Việc cấp Giấy chứng nhận là kết quả của hợp đồng dịch vụ kiểm định, do tổ chức kiểm định thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan. Việc bãi bỏ thủ tục hành chính, bảo đảm đúng bản chất quan hệ pháp lý (dân sự - kinh doanh); tránh “hành chính hóa” hoạt động dịch vụ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000298); Thủ tục hành chính 5: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000295)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: ập.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP; Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định 4/2023/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 6: Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000286); Thủ tục hành chính 7: Cấp lại thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000169)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính

Lý do: Đề xuất bãi bỏ ngành nghề kinh doanh. Việc cấp thẻ kiểm định viên là kết quả công nhận năng lực chuyên môn của cá nhân, không phải là hoạt động cấp phép kinh doanh hay điều kiện gia nhập thị trường.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 19 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP, khoản 5, 6 Điều 1 Nghị định 04/2023/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **VII. KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ**

1. Thủ tục hành chính 1: Đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (2.000100); Thủ tục hành chính 2: Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy

chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (2.000250); Thủ tục hành chính 3: Cấp; cấp lại; cấp đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (1.000546); Thủ tục hành chính 4: Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia (1.000567).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Điều chỉnh, chuyển nhóm 04 thủ tục hành chính này sang thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề, chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được chuyển từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Nội vụ.

b) Kiến nghị thực thi

- Công bố bãi bỏ các thủ tục hành chính này trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **PHẦN B. CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

### **Mục 1**

#### **Cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 1: Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non

a) Nội dung điều chỉnh:

Đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục mầm non”.

Lý do: Tên ngành, nghề: “Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non” chưa phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh, do bao gồm cả các trường mầm non, cơ sở mầm non độc lập tư thục và các các hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 115, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 2: Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông

a) Nội dung điều chỉnh:

Đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục phổ thông”.

Lý do: Bảo đảm thống nhất giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh, đồng thời, tạo cơ sở để phân định rõ giữa hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục với hoạt động quản

lý chuyên môn. Trên cơ sở đó, chỉ quy định điều kiện kinh doanh đối với các hoạt động có yếu tố kinh doanh, đồng thời, bãi bỏ các thủ tục hành chính mang tính công nhận, thẩm định, chuyển sang cơ chế hậu kiểm, góp phần giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 116, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 3: Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học

a) Nội dung điều chỉnh:

Đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục đại học”.

Lý do: Tên ngành, nghề chưa phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh của ngành, nghề này, do ngoài hoạt động của cơ sở giáo dục đại học còn bao gồm các hoạt động tổ chức đào tạo, mở ngành và một số nội dung khác. Việc đổi tên nhằm thống nhất với cách tiếp cận quản lý theo hoạt động và tạo cơ sở để tái cấu trúc hệ thống thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh Trên cơ sở đó, duy trì điều kiện kinh doanh đối với các hoạt động có yếu tố kinh doanh, đồng thời rà soát, cắt giảm các điều kiện mang tính tiêu chuẩn học thuật, chuyển dần sang cơ chế tự chủ và hậu kiểm, bảo đảm vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa giảm chi phí tuân thủ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 117, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 4: Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

a) Nội dung điều chỉnh:

Thu hẹp phạm vi của ngành và đổi tên thành “Hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài và phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài”.

Lý do: Bộ GDĐT thực hiện tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề theo hướng: Bãi bỏ các thủ tục liên quan đến thành lập, cấp phép đối với nhóm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Chuẩn hóa, áp dụng thống nhất các thủ tục về thành lập, cho phép hoạt động, điều chỉnh, bổ sung, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục theo một khung thủ tục chung, không phân biệt theo nguồn vốn đầu tư, nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng tập trung kiểm soát các điều kiện cốt lõi trong quá trình hoạt động. Bộ chỉ quy định điều kiện đặc thù với nhóm cơ sở giáo dục nước ngoài.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 118, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 5: Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên

a) Nội dung điều chỉnh:

Đổi tên ngành, nghề thành “Hoạt động giáo dục thường xuyên”.

Lý do: Việc đổi tên nhằm phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh theo hướng quản lý hoạt động thay vì quản lý theo loại hình cơ sở, qua đó, tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 119, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 6: Hoạt động của trường chuyên biệt

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều chỉnh, tích hợp các điều kiện đặc thù vào ngành, nghề “Hoạt động giáo dục phổ thông”.

Lý do: Các loại hình trường trong nhóm này (trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao, trường, lớp dành cho người khuyết tật) về cơ bản không hình thành một nhóm hoạt động kinh doanh độc lập, mà chủ yếu là các biến thể tổ chức của cơ sở giáo dục phổ thông. Các điều kiện về đất đai, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo dục và tổ chức quản trị hiện đang được áp dụng đối với nhóm này cơ bản dẫn chiếu hoặc kế thừa trực tiếp từ các quy định đối với cơ sở giáo dục phổ thông, chỉ bổ sung một số yêu cầu đặc thù mang tính chuyên môn. Việc tách thành một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện riêng biệt dẫn đến trùng lặp về hệ thống TTHC và ĐKKD, làm gia tăng đầu mối quản lý và chi phí tuân thủ mà không làm tăng hiệu quả kiểm soát của Nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 120, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 7: Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều chỉnh, tích hợp các điều kiện đặc thù vào ngành, nghề “Hoạt động giáo dục phổ thông”.

Lý do: việc quy định hoạt động này là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với hệ thống thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh riêng biệt là chưa thực sự phù hợp. Về căn cứ pháp lý, hệ thống pháp luật hiện hành đã có đầy đủ các công cụ để kiểm soát hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thông qua: Quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên trong các luật chuyên ngành (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp); Cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận văn bằng, chứng chỉ; Quy định về hợp tác quốc tế, quản lý yếu tố nước ngoài trong hoạt động giáo dục; Cơ chế thanh tra, kiểm tra và công khai thông tin trong quá trình tổ chức thực hiện.

Về thực tiễn, các điều kiện kinh doanh hiện hành chủ yếu mang tính tiêu chuẩn chuyên môn (về chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất, ngôn ngữ đào tạo...) và trùng lặp với các điều kiện đã áp dụng đối với cơ sở giáo dục khi tổ chức hoạt động đào tạo. Do đó, không cần thiết tiếp tục duy trì “Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài” trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Các yêu cầu quản lý đối với hoạt động này có thể được điều chỉnh thông qua các quy định chuyên ngành và cơ chế hậu kiểm, bảo đảm kiểm soát đầy đủ về chất lượng đào tạo, tính hợp pháp của chương trình và quyền lợi của người học mà không cần thiết áp dụng cơ chế tiền kiểm dưới dạng điều kiện kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 121, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

8. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 8: Kiểm định chất lượng giáo dục

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Lý do: Đây là hoạt động đánh giá độc lập dựa trên các bộ tiêu chuẩn và quy trình chuyên môn và kết quả đánh giá ngoài, không phải là hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ thông thường cần kiểm soát điều kiện thành lập, hoạt động. Hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm định, quy trình đánh giá ngoài và cơ chế công nhận kết quả kiểm định, do đó phần lớn các nội dung đang được quy định dưới dạng điều kiện kinh doanh thực chất là tiêu chuẩn chuyên môn và kết quả đánh giá chất lượng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 122, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 9: Kiểm định giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ khỏi Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Lý do: Bộ GDĐT đang quản lý 2 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện liên quan đến kiểm định chất lượng. Việc duy trì kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là 2 ngành, nghề riêng biệt dẫn đến trùng lặp điều kiện, gia tăng chi phí tuân thủ không cần thiết, khi tổ chức kiểm định phải thực hiện nhiều lần thủ tục hành chính đối với cùng bản chất hoạt động. Mặt khác, cũng giống với ngành, nghề Kiểm định chất lượng giáo dục, các điều kiện kinh doanh hiện hành của ngành, nghề này chủ yếu là tiêu chuẩn chuyên môn và yêu cầu năng lực hoạt động kiểm định, có thể được kiểm soát hiệu quả thông qua hệ thống tiêu chuẩn, quy trình kiểm định, cơ chế công nhận và hậu kiểm, thay vì kiểm soát ở giai đoạn thành lập.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung tại số thứ tự 56, Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2025.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **Mục II**

### **Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh**

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (1.006444)

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 3 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản A.III, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại (1.012972)

a) Nội dung cắt giảm:

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 7 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản A.VII, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (1.004552)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trường tiểu học trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trường tiểu học tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 13 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản B.III, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại (1.012966)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.



Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trường trung học cơ sở trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trường trung học cơ sở tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản B.XIII, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại (1.012954)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trường trung học phổ thông trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trường trung học phổ thông tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản B.XIII, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

### **III. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập (3.000310); Thủ tục hành chính 2: Thành lập hoặc cho phép thành lập mới phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (1.012977)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Thay thế thành một thủ tục hành chính thống nhất: “Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học” đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc cho phép thành lập và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời tích hợp đầy đủ các trường hợp phát sinh (bao gồm thành lập mới và thành lập trên cơ sở tổ chức hiện có) vào trong nội dung của thủ tục sau khi gộp.

Lý do: Các thủ tục hành chính này theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 thuộc thẩm quyền giải quyết của 2 cấp khác nhau (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tuy nhiên, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15), hiện nay 2 thủ tục hành chính này có cùng thẩm quyền giải quyết (Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo với đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện giống nhau. Do đó, không cần thiết tách thành 02 thủ tục hành chính riêng biệt, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc xác định thủ tục phù hợp; gia tăng số lượng thủ tục hành chính một cách hình thức, không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 98, 99 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 3: Cho phép cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động trở lại (1.012979)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 101 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 4: Giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập của Thủ tướng Chính phủ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại

học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) (1.012981); Thủ tục hành chính 5: Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) (1.012982)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính Giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học thuộc thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập của Thủ tướng Chính phủ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) (1.012981).

Quy định thống nhất một thủ tục hành chính: “Giải thể cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học”.

Lý do: Các thủ tục hành chính này theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 thuộc thẩm quyền giải quyết của 2 cấp khác nhau (Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tuy nhiên, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 52 Luật Giáo dục (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15), hiện nay 2 thủ tục hành chính này có cùng thẩm quyền giải quyết (Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo với đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện giống nhau. Do đó, không cần thiết tách thành 02 thủ tục hành chính riêng biệt, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc xác định thủ tục phù hợp; gia tăng số lượng thủ tục hành chính một cách hình thức, không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 4 Điều 103 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.
- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 6: Chuyển trường đại học thành đại học (1.008648)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đổi tên thủ tục hành chính thành: “Công nhận Đại học” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2026/NĐ-CP;

- Tích hợp thay thế thành phần hồ sơ “Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định.” bằng việc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Lý do: Việc thay thế này bảo đảm tính chính xác, thống nhất của dữ liệu do sử dụng nguồn dữ liệu chính thức, phù hợp với định hướng của Chính phủ về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Thủ tục hành chính 7: Công nhận đại học vùng, đại học quốc gia (3.000295)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Công bố thành 02 thủ tục hành chính thành: “Công nhận đại học vùng”; “Công nhận đại học quốc gia” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2026/NĐ-CP;

- Tích hợp thay thế thành phần hồ sơ “Báo cáo tổng hợp số liệu ba năm liên tục tính đến ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ về: tổ chức, cơ cấu ngành và quy mô đào tạo, kèm theo danh sách các trường thuộc cơ cấu tổ chức; danh mục ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; số liệu quy mô đào tạo chính quy; đội ngũ giảng viên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ và giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy; cơ cấu người học theo trình độ đào tạo và tỷ lệ người học là sinh viên quốc tế; nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kèm theo số liệu, minh chứng về sản phẩm khoa học và tỷ trọng thu từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều kiện tài chính, bao gồm cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi, khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và kết quả kiểm toán theo quy định.” tại “Đề án công nhận đại học vùng” bằng việc cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chủ động khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Lý do: Việc thay thế này bảo đảm tính chính xác, thống nhất của dữ liệu do sử dụng nguồn dữ liệu chính thức, phù hợp với định hướng của Chính phủ về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 2 Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 91/2026/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Thủ tục hành chính 8: Cho phép trường đại học hoạt động đào tạo (1.005041)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Quy định tên thủ tục hành chính: “Cấp phép hoạt động giáo dục đại học”.

Lý do: Đảm bảo phù hợp với Điều 21 Luật Giáo dục Đại học năm 2025.

- Bãi bỏ 02 điều kiện: “Có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học của Thủ tướng Chính phủ”; “Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường”.

Lý do: Việc có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường không cần thiết quy định là điều kiện, chuyển từ điều kiện tiền kiểm sang trách nhiệm của cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ thực hiện việc tra cứu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu về đại học.

Quy định cơ sở giáo dục đại học có quy chế tổ chức và hoạt động là cần thiết và quy chế này được ban hành, công khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật; việc tuân thủ được kiểm tra thông qua cơ chế hậu kiểm. Do đó, không cần thiết quy định là điều kiện kinh doanh.

- Cắt giảm 03 ngày giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 96 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Thủ tục hành chính 9: Cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo (1.012978)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Quy định tên thủ tục hành chính: “Cấp phép hoạt động giáo dục đại học cho phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học”.

Lý do: Đảm bảo phù hợp với Điều 21 Luật Giáo dục Đại học năm 2025.

- Bãi bỏ 02 điều kiện: “Có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”; “Có quy chế tổ chức và hoạt động của phân hiệu, gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Vị trí pháp lý; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phân hiệu; tổ chức bộ máy; hoạt động đào tạo; nhiệm vụ và quyền của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; nhiệm vụ và quyền của người học; các vấn đề khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của phân hiệu”.

Lý do: Việc có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu không cần thiết quy định là điều kiện, chuyển từ điều kiện tiền kiểm sang trách nhiệm của cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ thực hiện việc tra cứu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu về đại học.

Quy định cơ sở giáo dục đại học có quy chế tổ chức và hoạt động là cần thiết và quy chế này được ban hành, công khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật; việc tuân thủ được kiểm tra thông qua cơ chế hậu kiểm. Do đó, không cần thiết quy định là điều kiện kinh doanh.

- Cắt giảm 03 ngày giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a, điểm e khoản 1 Điều 100 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

8. Thủ tục hành chính 10: Mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ (1.010900)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Đổi tên thủ tục hành chính cho phù hợp với Luật Giáo dục Đại học năm 2025: “Phê duyệt tổ chức thực hiện chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”.

- Tích hợp việc khai thác dữ liệu Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT do cơ sở giáo dục đại học cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học.

Lý do: Việc thay thế này bảo đảm tính chính xác, thống nhất của dữ liệu do sử dụng nguồn dữ liệu chính thức, phù hợp với định hướng của Chính phủ về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

- Cắt giảm 03 ngày giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: Ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

#### **IV. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM, PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000307)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa tên thủ tục thành “Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam”.

- Bãi bỏ nhóm 11 điều kiện kinh doanh về năng lực của nhà đầu tư; cơ sở vật chất; việc tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục; môn học, nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc; đội ngũ nhà giáo liên quan đến cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài. Đối tượng cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định về thành lập trường đại học trong nước.

Lý do: Việc sửa tên và bãi bỏ các điều kiện có liên quan đến cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại thủ tục nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện

thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, đây là đối tượng có yếu tố nước ngoài về pháp lý và tổ chức đào tạo (gắn với cơ sở giáo dục mẹ ở nước ngoài, chương trình đào tạo, văn bằng, quản trị), do đó vẫn cần duy trì thủ tục cho phép thành lập riêng để kiểm soát về tư cách pháp lý của cơ sở giáo dục nước ngoài, sự phù hợp của mô hình tổ chức và việc tuân thủ pháp luật Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 36, Điều 37 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm đ khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 35, khoản 4 Điều 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000478)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính. Đối tượng phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo thủ tục hành chính thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước.

Lý do: Nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 36, Điều 37 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm đ khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 35, khoản 4 Điều 38, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000486)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa tên thủ tục thành “Cho phép hoạt động giáo dục phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam”. Đối tượng cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài được

tích hợp, thực hiện theo thủ tục hành chính cho phép hoạt động trường đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước.

- Bãi bỏ nhóm 02 điều kiện kinh doanh: “Có quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn”; “Có quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục”; các điều kiện hoạt động về năng lực của nhà đầu tư; cơ sở vật chất; việc tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục; môn học, nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc; đội ngũ nhà giáo liên quan đến cho phép hoạt động cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

Lý do: Việc sửa tên và bãi bỏ các điều kiện có liên quan đến cho phép hoạt động cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại thủ tục nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, đây là đối tượng có yếu tố nước ngoài về pháp lý và tổ chức đào tạo (gắn với cơ sở giáo dục mẹ ở nước ngoài, chương trình đào tạo, văn bằng, quản trị), do đó vẫn cần duy trì thủ tục cho phép thành lập riêng để kiểm soát về tư cách pháp lý của cơ sở giáo dục nước ngoài, sự phù hợp của mô hình tổ chức và việc tuân thủ pháp luật Việt Nam.

#### b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 36, Điều 37 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm đ khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 35, khoản 4 Điều 38, khoản 1, khoản 3 Điều 45 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000681)

#### a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ



tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 50 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

5. Thủ tục hành chính 5: Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (2.000471)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính và thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động giáo dục theo thủ tục “Cho phép hoạt động giáo dục đối với phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam”, theo hướng coi đây là trường hợp cấp phép khi có thay đổi nội dung hoạt động.

Lý do: Việc bổ sung, điều chỉnh nội dung quyết định cho phép hoạt động giáo dục (như ngành đào tạo, quy mô đào tạo, địa điểm hoạt động, chương trình đào tạo...) là sự thay đổi về điều kiện và phạm vi hoạt động giáo dục. Do đó, thực hiện theo cùng quy trình với thủ tục “Cho phép hoạt động giáo dục đối với phân hiệu cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam” thay vì quy định thành một thủ tục hành chính độc lập.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

6. Thủ tục hành chính 6: Giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000466); Thủ tục hành chính 7: Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.013766)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Thay thế 02 thủ tục hành chính thành “Chấm dứt hoạt động phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam”. Đối tượng phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài được tích hợp, thực hiện theo thủ tục hành chính thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong nước.

Lý do: Nhằm bảo đảm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng

đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 51 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm a, điểm b, điểm c khoản 30 Điều 1 của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

7. Thủ tục hành chính 8: Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000939); Thủ tục hành chính 9: Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000716)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính và tích hợp, thực hiện theo thủ tục hành chính thành lập, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trong nước.

Lý do: Nhằm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập, giải thể theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35, khoản 2, 3 Điều 36, khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; điểm a, c khoản 18, điểm b, c khoản 19, điểm a khoản 20 Điều 1 Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

8. Thủ tục hành chính 10: Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.006446)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính và tích hợp, thực hiện theo thủ tục hành chính thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trong nước.

Lý do: Nhằm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2, Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 38, khoản 1, 3 Điều 45, khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 2

Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 48 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

9. Thủ tục hành chính 10: Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000718)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

10. Thủ tục hành chính 11: Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001495)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, cơ sở giáo dục tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền quản lý. Cơ quan có thẩm quyền quản lý thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 45, khoản 2 Điều 46, điểm a khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 48, khoản 4, 5, 6 Điều 50 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

11. Thủ tục hành chính 12: Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001493)

## a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm thống nhất với việc tái cấu trúc phạm vi ngành, nghề, theo đó, không còn tách biệt cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như một nhóm đối tượng riêng trong điều kiện gia nhập thị trường. Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục thành lập theo cùng trình tự, thủ tục áp dụng đối với cơ sở giáo dục do nhà đầu tư trong nước thành lập, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong tiếp cận thị trường và thống nhất hệ thống thủ tục hành chính.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

12. Thủ tục hành chính 13: Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (2.000451); Thủ tục hành chính 14: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (2.000680); Thủ tục hành chính 15: Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (1.001501).

## a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính này.

Lý do: Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam nhằm xúc tiến, phát triển hợp tác và đầu tư trong giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, hoạt động của Văn phòng đại diện không thuộc nhóm hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục cần áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục mà thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, hiện diện thương mại của tổ chức nước ngoài.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 53, Điều 60, Điều 61 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

13. Thủ tục hành chính 16: Cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (1.005293); Thủ tục hành chính 17: Cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000177); Thủ tục hành chính 18: Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000174); Thủ tục hành chính 19: Đổi tên trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (1.000367); Thủ tục hành chính 20: Giải thể trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài; Thủ tục hành chính 21: Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài (2.000170); Thủ tục hành chính 22: Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo

dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (1.000160); Thủ tục hành chính 23: Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000154); Thủ tục hành chính 24: Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000138); Thủ tục hành chính 25: Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000530); Thủ tục hành chính 26: Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (1.000553)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 11 thủ tục hành chính này; việc hoạt động thành lập, chia, tách, sáp nhập, đổi tên, giải thể và chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo các thủ tục hành chính tương ứng áp dụng chung đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước.

Lý do: Bảo đảm tính thống nhất với việc tái cấu trúc ngành, nghề, các thủ tục đối với của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về cơ bản có cùng nội hàm quản lý với các thủ tục tương ứng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước, do đó, có thể quy định chung 1 khung thủ tục hành chính thống nhất.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 9, Điều 10, Điều 17, Điều 18, Điều 29, Điều 33, khoản 1 Điều 37 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP; khoản 2, khoản 3, khoản 8 Điều 2 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. (Dự kiến quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 125/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

14. Thủ tục hành chính 27: Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (2.000130); Thủ tục hành chính 28: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (1.000159)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 2 thủ tục hành chính này.

Lý do: Bảo đảm tính thống nhất với việc tái cấu trúc ngành, nghề. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam nhằm xúc tiến, phát triển hợp tác và đầu tư trong giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, hoạt động của Văn phòng đại diện không thuộc nhóm hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục cần áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục mà thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, hiện diện thương mại của tổ chức nước ngoài.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 29, Điều 33 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP (Dự kiến quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định số 124/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **V. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.012970)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trung tâm học tập cộng đồng trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trung tâm học tập cộng đồng tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm khoản 2 Điều 29 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; khoản C.XI, mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tự thực hoạt động trở lại (1.013752)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tự thực trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tự thực tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 25 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản C.VII mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại (3.000316)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 33 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; khoản C.III mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tự thực hoạt động trở lại (1.013756)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cho phép hoạt động trở lại được áp dụng đối với các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tự thực trong trường hợp đã bị tạm đình chỉ hoạt động và có nhu cầu tiếp tục hoạt động trở lại sau khi khắc phục các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ. Việc quy định thủ tục hành chính mang tính tiền kiểm, phát sinh thêm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính không cần thiết. Bãi bỏ thủ tục hành chính này và chuyển sang cơ chế hậu kiểm, theo đó, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tự thực tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trở lại sau khi khắc phục đầy đủ các nguyên nhân bị đình chỉ, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hậu kiểm, kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản C.XV mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **VI. HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT**

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên (1.012958); Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008); Thủ tục hành chính 3: Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (1.004988); Thủ tục hành chính 4: Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên (1.004999); Thủ tục hành chính 5: Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (1.004991)

### **a) Nội dung cắt giảm**

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính này và tích hợp, thực hiện các nội dung tương ứng theo nhóm thủ tục hành chính về trường trung học phổ thông thuộc ngành, nghề Hoạt động giáo dục phổ thông. Các yêu cầu đặc thù đối với trường trung học phổ thông chuyên (về tuyển sinh, chương trình nâng cao, đội ngũ giáo viên, tổ chức đào tạo...) được quy định là điều kiện chuyên môn trong quá trình hoạt động, không tách thành thủ tục hành chính riêng.

Lý do: Theo quy định hiện hành, các thủ tục như thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường trung học phổ thông chuyên có cùng trình tự, thành phần hồ sơ và thẩm quyền giải quyết với các thủ tục tương ứng áp dụng đối với trường trung học phổ thông. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở các yêu cầu chuyên môn như chương trình đào tạo nâng cao, tiêu chuẩn đội ngũ giáo viên, phương thức tuyển sinh và tổ chức dạy học. Các nội dung này phù hợp để quy định dưới dạng điều kiện hoạt động và tiêu chuẩn chuyên môn trong quá trình vận hành, thay vì thiết kế thành thủ tục hành chính độc lập. Vì vậy, việc bãi bỏ nhóm thủ tục hành chính riêng đối với trường trung học phổ thông chuyên và thực hiện theo nhóm thủ tục chung của giáo dục phổ thông là phù hợp với định hướng cải cách, chuyển từ quản lý theo loại hình cụ thể sang quản lý theo hoạt động, bảo đảm thống nhất về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết

### **b) Kiến nghị thực thi**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18, 19, 20, 22, 47, 48 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; khoản D.I, D.II, D.III, D.IV, D.V mục 1 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 6: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật (3.000301); Thủ tục hành chính 7: Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục (3.000302); Thủ tục hành chính 8: Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại (3.000303); Thủ tục hành chính 9: Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật (3.000304); Thủ tục hành chính 10: Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá



nhân thành lập trường) (3.000305); Thủ tục hành chính 11: Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (3.000306); Thủ tục hành chính 12: Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (3.000309)

#### a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính và tích hợp thực hiện theo các thủ tục thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường, lớp dành cho người khuyết tật tương ứng của từng cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thuộc ngành, nghề Hoạt động giáo dục mầm non và Hoạt động giáo dục phổ thông. Các yêu cầu đặc thù đối với giáo dục người khuyết tật (về chương trình giáo dục, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất hỗ trợ, điều kiện tiếp cận...) được quy định dưới dạng điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn trong quá trình hoạt động, không tách thành thủ tục hành chính riêng.

Lý do: Các thủ tục hành chính như thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường, lớp dành cho người khuyết tật có cùng trình tự, thành phần hồ sơ và thẩm quyền giải quyết với các thủ tục tương ứng áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở các yêu cầu chuyên môn như chương trình giáo dục hòa nhập/chuyên biệt, tiêu chuẩn đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ người học khuyết tật. Việc duy trì hệ thống thủ tục hành chính riêng đối với trường dành cho người khuyết tật dẫn đến trùng lặp, gia tăng số lượng thủ tục không cần thiết và làm phân mảnh hệ thống quản lý theo cấp học. Do đó, việc bãi bỏ và dần chiếu áp dụng thống nhất theo nhóm thủ tục hành chính của từng cấp học là phù hợp với định hướng cải cách, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính và thống nhất trong quản lý nhà nước.

#### b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 22, Điều 48, Điều 52, Điều 54, Điều 55 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản D.V, D.VI, D.VII, D.VIII, D.IX, D.X, D.XI, D.XII mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 13: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (1.012959); Thủ tục hành chính 14: Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục (3.000297); Thủ tục hành chính 15: Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại (3.000298); Thủ tục hành chính 16: Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (3.000299); Thủ tục hành chính 17: Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) (3.000300)

#### a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 05 thủ tục hành chính và tích hợp thực hiện theo nhóm thủ tục hành chính tương ứng của từng cấp học thuộc ngành, nghề Hoạt động giáo dục phổ thông. Các yêu cầu đặc thù về đào tạo năng khiếu (chương trình chuyên sâu, thời lượng đào tạo, tiêu chuẩn giáo viên/huấn luyện viên, cơ sở vật chất chuyên dụng...) được quy định dưới dạng điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn trong quá trình hoạt động, không tách thành thủ tục hành chính riêng

Lý do: Các thủ tục như thành lập, cho phép hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể đối với trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có cùng trình tự, thành phần hồ sơ và thẩm quyền giải quyết với các thủ tục tương ứng áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học. Sự khác biệt chủ yếu nằm ở nội dung chuyên môn như chương trình đào tạo năng khiếu, tiêu chuẩn đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chuyên sâu. Việc duy trì một hệ thống thủ tục hành chính riêng đối với trường năng khiếu dẫn đến trùng lặp với nhóm thủ tục của giáo dục phổ thông, làm gia tăng số lượng thủ tục không cần thiết, gây phân mảnh trong hệ thống quản lý và tăng chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 49, Điều 50, Điều 51 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Khoản D.XIII, D.IV, D.V, D.VI, D.VII mục 1, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **VII. HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI**

1. Thủ tục hành chính 1: Phê duyệt liên kết giáo dục (1.001499); Thủ tục hành chính 2: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (1.001497); Thủ tục hành chính 3: Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (1.001496)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính.

Lý do: Việc liên kết giáo dục không phải là một hoạt động kinh doanh độc lập mà là phương thức tổ chức hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục. Việc phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục được căn cứ trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về chương trình, giảng viên, cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện chương trình liên kết. Việc bãi bỏ nhóm thủ tục hành chính này là phù hợp, nhằm trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, gắn với trách nhiệm giải trình và kiểm định chất lượng.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 2 Nghị định 124/2024/NĐ-CP; Khoản E.VI, E.VII mục 1, Khoản E.I mục 2, Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 4: Phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (2.000562); Thủ tục hành chính 5: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (1.001127); Thủ tục hành chính 6: Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết (2.000683)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính.

Lý do: Việc liên kết đào tạo không phải là một hoạt động kinh doanh độc lập. Nội dung thẩm định trùng với các quy định về mở ngành, chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng. Cơ chế tiền kiểm không kiểm soát được rủi ro thực chất, trong khi có thể quản lý hiệu quả hơn thông qua hậu kiểm, kiểm định và trách nhiệm giải trình. Việc bãi bỏ góp phần cắt giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Khoản 7, 8, 9, 10 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 124/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 7: Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000729); Thủ tục hành chính 8: Chấm dứt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000688)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Lý do: Hoạt động liên kết tổ chức thi chỉ là hình thức phối hợp chuyên môn, không phải hoạt động độc lập cần cấp phép. Nội dung thẩm định trùng lặp với các quy định về điều kiện tổ chức thi, ngân hàng đề thi, bảo đảm chất lượng và công nhận chứng chỉ. Cơ chế tiền kiểm không kiểm soát được rủi ro thực chất, trong khi có thể quản lý hiệu quả hơn thông qua hậu kiểm, thanh tra và công nhận kết quả. Việc bãi bỏ giúp giảm chi phí tuân thủ và tăng tính linh hoạt trong hợp tác quốc tế.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; Khoản 7, 8, 9, 10 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 124/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 9: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học (1.000179); Thủ tục hành chính 10: Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường cao đẳng (1.010926); Thủ tục hành chính 11: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục

nghe nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000167); Thủ tục hành chính 12: Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.010928)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài và chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài hiện nay được thiết kế theo hướng kiểm soát điều kiện đầu vào của từng chủ thể tham gia liên kết đào tạo nhằm xác nhận việc đáp ứng điều kiện tổ chức hoạt động đào tạo, đã được quy định đồng thời trong các điều kiện kinh doanh và cơ chế quản lý chất lượng theo từng cấp học, trình độ đào tạo.

Việc liên kết đào tạo với nước ngoài không phải là một hoạt động kinh doanh độc lập. Nội dung phê duyệt trên cơ sở thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng. Cơ chế tiền kiểm không kiểm soát được rủi ro thực chất, trong khi có thể quản lý hiệu quả hơn thông qua hậu kiểm, kiểm định và trách nhiệm giải trình. Việc bãi bỏ góp phần cắt giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 2 Nghị định 24/2022/NĐ-CP (dự kiến quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 125/2024/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **VIII. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.012984); Thủ tục hành chính 2: Đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.001948); Thủ tục hành chính 3: Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục) (2.001964); Thủ tục hành chính 4: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.005020); Thủ tục hành chính 5: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại (1.005016); Thủ tục hành chính 6: Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.010024); Thủ tục hành chính 7: Gia hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.012985).

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính.

Lý do: Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá độc lập dựa trên bộ tiêu chuẩn chuyên môn, không trực tiếp cung ứng dịch vụ giáo dục hay đào tạo tạo ra sản phẩm giáo dục. Các điều kiện kinh doanh hiện nay (đội ngũ kiểm định viên, quy trình đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng, năng lực tổ chức...) về bản chất là tiêu chuẩn hành nghề, tiêu chuẩn chuyên môn kỹ thuật và được điều chỉnh

trong hệ thống tiêu chuẩn kiểm định, đánh giá ngoài, điều kiện hành nghề của kiểm định viên. Do đó, không cần thiết duy trì dưới hình thức điều kiện đầu tư kinh doanh gắn với thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 106, 107, Điều 108, Điều 109, Điều 110, Điều 111 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP; Điều 9 Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 8: Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (1.012986); Thủ tục hành chính 9: Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (1.012987)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Lý do: Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài là tổ chức đã được thành lập hợp pháp tại nước ngoài, hoạt động trên cơ sở uy tín, xếp hạng và mạng lưới công nhận lẫn nhau; do đó, việc công nhận tổ chức chỉ là bước trung gian, không quyết định trực tiếp đến chất lượng đầu ra, có thể chuyển toàn bộ hoạt động kiểm định sang cơ chế quản lý bằng tiêu chuẩn và hậu kiểm.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 9: Cấp thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (1.001955); Thủ tục hành chính 10: Cấp lại thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (1.001951)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, chuyển sang quy định 01 thủ tục hành chính “Đăng ký thi sát hạch kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục”, làm cơ sở để đánh giá, công nhận năng lực kiểm định viên; bảo đảm chất lượng đội ngũ theo tiêu chuẩn chuyên môn.

Kết quả sát hạch (danh sách đạt yêu cầu) được quản lý, công bố trên hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu, thay thế cho việc cấp thẻ vật lý.

Không công bố các thủ tục này trong danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, do không phải là điều kiện kinh doanh

Lý do: Việc cấp thẻ kiểm định viên là kết quả công nhận năng lực chuyên môn của cá nhân, không phải là hoạt động cấp phép kinh doanh hay điều kiện gia nhập thị trường. Thủ tục “cấp thẻ” và “cấp lại thẻ” chủ yếu mang tính hành chính hóa kết quả. Các thủ tục này không gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 13, 15 Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **XI. KINH DOANH DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC**

Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061); Thủ tục hành chính 2: Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (2.001987); Thủ tục hành chính 3: Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.012960)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ nhóm 03 thủ tục hành chính.

Lý do: Bãi bỏ theo Luật Đầu tư năm 2025 (đã bãi bỏ Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện).

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 115, 116, 117, 118, 119 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **X. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (1.005030); Thủ tục hành chính 2: Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (2.001974); Thủ tục hành chính 3: Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (2.001977); Thủ tục hành chính 4: Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (2.001969); Thủ tục hành chính 5: Giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ nhóm 05 thủ tục hành chính này.

Quy định nhóm thủ tục hành chính về trường cao đẳng (bao gồm cao đẳng sư phạm và cao đẳng nghề) theo trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thẩm quyền thống nhất.

Lý do: Khoản 15 Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 52 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 không phân tách riêng trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng mà gộp chung cao đẳng sư phạm cùng với trường cao đẳng (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2026). Các thủ tục áp dụng đối với trường cao đẳng sư phạm (thành lập, cho phép hoạt động, tổ chức lại, giải thể,...) về cơ bản có cùng trình tự, hồ sơ, thẩm quyền giải quyết với các thủ tục tương ứng đối với trường cao đẳng chỉ khác ở yêu cầu đặc thù về ngành, chương trình đào tạo giáo viên. Việc quy định chung trong cùng một nhóm thủ tục hành chính bảo đảm thống nhất về loại hình và cách thức quản lý; giảm số lượng thủ tục hành chính, tránh trùng lặp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 89, điểm c khoản 3 Điều 90, Điều 92, Điều 93 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 6: Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.000145)

## a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: việc thành lập trường cao đẳng, dù hoạt động theo mô hình vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận, đều có cùng bản chất pháp lý, cùng trình tự, hồ sơ, cấp giải quyết với thủ tục thành lập trường cao đẳng tư thực. Do đó, không cần thiết phải quy định một thủ tục hành chính riêng, việc quy định chung trong 1 thủ tục hành chính thống nhất giúp giảm số lượng thủ tục hành chính, bảo đảm thống nhất trong quản lý.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung nội dung này trong nhóm thủ tục hành chính liên quan đến trường cao đẳng quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 125/2024/NĐ-CP (do nội dung này Nghị định số 95/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp không quy định chi tiết).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 7: Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp (1.000389)

## a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính và thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung hoạt động theo thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp”, theo hướng coi đây là trường hợp cấp phép khi có thay đổi nội dung hoạt động.

Lý do: Việc bổ sung hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục nghề nghiệp là sự thay đổi về điều kiện và phạm vi hoạt động giáo dục. Do đó, thực hiện theo cùng quy trình với thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp” thay vì quy định thành một thủ tục hành chính độc lập.

## b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP); Điều 62 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 8: Cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.000145)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật GDNN số 124/2025/QH15: “4. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền thành lập, cấp phép hoạt động, dừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động, giải thể phân hiệu; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện bảo đảm chất lượng của địa điểm đào tạo”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11, Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

## **XI. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

1. Thủ tục hành chính 1: Cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi nguyên nhân bị đình chỉ được khắc phục (1.000293); Thủ tục hành chính 2: Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000291)

a) Nội dung cắt giảm

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính.

Khi hết thời hạn đình chỉ, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được tự động hoạt động trở lại sau khi đã hoàn thành việc khắc phục vi phạm; Có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả khắc phục đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát theo cơ chế hậu kiểm; trường hợp phát hiện chưa khắc phục đầy đủ thì xử lý theo quy định. Ngoài ra, việc thu hồi Giấy chứng nhận được thực hiện như một biện pháp quản lý nhà nước, không thiết kế thành thủ tục hành chính độc lập

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản H.II, mục 1 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP; Khoản 4 Điều 9, Điều 10 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

2. Thủ tục hành chính 3: Cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000166)

a) Nội dung cắt giảm



Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp” được quy định là một thủ tục hành chính do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thực hiện. Việc cấp Giấy chứng nhận là kết quả của hợp đồng dịch vụ kiểm định, do tổ chức kiểm định thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan. Việc bãi bỏ thủ tục hành chính, bảo đảm đúng bản chất quan hệ pháp lý (dân sự - kinh doanh); tránh “hành chính hóa” hoạt động dịch vụ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 23 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

3. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000298); Thủ tục hành chính 5: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000295)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là xem xét việc tiếp tục cho phép triển khai hoạt động sau khi hết thời hạn đã được phê duyệt, do đó, thực hiện theo thủ tục cấp phép hoạt động, không cần thiết phải tách thành một thủ tục hành chính độc lập.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5, Điều 6, khoản 3, 4 Điều 8 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP; Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định 4/2023/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.

4. Thủ tục hành chính 5: Cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000286); Thủ tục hành chính 6: Cấp lại thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.000169)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, chuyển sang quy định 01 thủ tục hành chính “Đăng ký thi sát hạch kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp”, làm cơ sở để đánh giá, công nhận năng lực kiểm định viên; bảo đảm chất lượng đội ngũ theo tiêu chuẩn chuyên môn.

Kết quả sát hạch (danh sách đạt yêu cầu) được quản lý, công bố trên hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu, thay thế cho việc cấp thẻ vật lý.

Không công bố các thủ tục này trong danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, do không phải là điều kiện kinh doanh

Lý do: Việc cấp thẻ kiểm định viên là kết quả công nhận năng lực chuyên môn của cá nhân, không phải là hoạt động cấp phép kinh doanh hay điều kiện gia nhập

thị trường. Thủ tục “cấp thẻ” và “cấp lại thẻ” chủ yếu mang tính hành chính hóa kết quả. Các thủ tục này không gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 19 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP, khoản 5, 6 Điều 1 Nghị định 04/2023/NĐ-CP.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.